TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/ 2024/ HNGĐ - ST
Ngày: 25 - 9 - 2024.
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Phạm Thị Mai.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2024/ TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐ XXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐ-HPT ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 02, phố 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 02, phố 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trình bày: Chị và anh Phạm Văn D được tự do tìm hiểu, sau đó tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng có những bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến ngày 07/7/2024 thì chị H chuyển về mẹ đẻ chị tại xã K, huyện Y để sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chung sống cùng với

anh D được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn D.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn D, trong quá trình chung sống cho đến nay có một con chung là cháu Phạm Bảo T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2022. Khi vợ chồng sống ly thân cháu T do anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do cháu T còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên chị H đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới khi cháu trưởng thành và chị không yêu cầu anh D có nghĩa vụ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

Về con riêng: Chị H có 01 con riêng là cháu Cao Phương N, sinh ngày 03/5/2017, hiện đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn D có 01 con riêng là cháu Phạm Quang D1, sinh ngày 05/11/2011, hiện đang do anh D chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn về con riêng của ai thì người đó tiếp tục nuôi dưỡng nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Chị H xác định, chị và anh D cho đến nay không có tài sản và công nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn D trình bày: Về thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn cũng như quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc và có mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Song trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi được những xô xát, to tiếng với nhau. Bản thân anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh mong muốn vợ chồng bỏ qua cho nhau, để quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cho trưởng thành. Do vậy nay chị H xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Thu H.

Về con chung: Anh xác định, vợ chồng cho đến nay có 01 con chung là cháu Phạm Bảo T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2022, hiện cháu T đang do anh nuôi dưỡng, kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Anh không nhất trí ly hôn vì muốn cho con có một gia đình đầy đủ cả bố và mẹ. Nhưng nếu phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giao cháu T, cho anh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới khi cháu trưởng thành và anh không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh. Về con riêng, anh có 01 con riêng là cháu Phạm Quang D1, sinh ngày 05/11/2011, hiện anh đang nuôi dưỡng và chị H đang nuôi dưỡng một con riêng là cháu Cao Phương N, sinh ngày 03/5/2017. Nếu ly hôn về con riêng của ai thì người đó nuôi dưỡng nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Anh xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ, do đó anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm: Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H, xử chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Văn D. Về con chung: Giao cháu Phạm Bảo T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2022, cho chị H được nuôi dưỡng, chăm sóc và anh D không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H và có quyền đi lại thăm nom con chung. Về tài sản: Chị H và anh D không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí chị H là nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Phạm Thị Thu H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn D, có địa chỉ tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Văn D đã có thời gian tự do tìm hiểu, trước khi xây dựng gia đình với nhau chị H và anh D đều đã có gia đình và đã ly hôn. Chị H, anh D đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/ 2022 tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên đến ngày 07/7/2024 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã K để sinh sống cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân chị H và anh D có gặp nhau trao đổi để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị H không nhất trí, chị H cho rằng anh D trong cuộc sống có tính gia trưởng và chị đã bỏ qua nhưng anh D không thay đổi nên chị mới sống ly thân. Bản thân anh D cũng thừa nhận trong cuộc sống anh có tính gia trưởng, nay anh mong muốn chị H cho anh cơ hội để anh sữa chữa và bỏ qua để vợ chồng về đoàn tụ, Tòa án đã hòa giải qua hai lần nhưng không thành. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn D.

Căn cứ vào các tài liệu chị H xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, cho thấy hiện tại chị H và anh D đang sống ly thân, trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã hòa giải hai lần nhưng kết quả không thành, bản thân anh D cũng không có phương án đưa ra để vợ chồng có cuộc sống chung, nên xét thấy tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn và không có khả năng về đoàn tụ. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã trở nên trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H xin ly hôn với anh Phạm Văn D là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Văn D có một con chung là cháu Phạm Bảo T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2022, cháu T đang do anh D nuôi dưỡng. Nay chị H và anh D đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T, hiện tại chị H đang làm công nhân có mức lương ổn định hàng tháng là 10.000.000 đồng. Xét nguyện vọng nuôi con của anh D và chị H là chính đáng, song do cháu T còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định của Luật hôn nhân gia đình thì cần phải giao cháu T cho mẹ là chị H được nuôi dưỡng, chăm sóc cho tới khi cháu trưởng thành. Việc chị H không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng là tự nguyện, do đó anh D không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H và có quyền đi lại thăm nom con chung. Tại phiên Tòa chị H và anh D khai nhận hiện tại anh D đã giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng.

Về con riêng, anh D có 01 con riêng là cháu Phạm Quang D1, sinh ngày 05/11/2011, hiện anh đang nuôi dưỡng và chị H đang nuôi dưỡng một con riêng là cháu Cao Phương N, sinh ngày 03/5/2017. Nay ly hôn anh D, chị H nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng các cháu và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] **Về tài sản:** Trong quá trình Tòa án giải quyết chị H và anh D không có yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị Phạm Thị Thu H là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với anh Phạm Văn D.

- Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thu H ly hôn anh Phạm Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Bảo T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2022 cho chị Phạm Thị Thu H, được chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Phạm Văn D không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H. "Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0001647 ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Binh.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- UBND TT Y.
- Các đương sư.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung